TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhựt Thảo

2. Ông Trần Thành Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác X), sinh năm: 1982; Nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo H3; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Định Thị Đ (đã chết); A, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là người thứ năm; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 05/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 06 năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, ngày 13/9/2023 chấp hành án xong.

- Tiền sự: không.

- Quá trình nhân thân: Ngày 31/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (Nay là Toà án nhân dân khu vực 10 – An Giang) xử án treo 01 năm, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản"*; Ngày 22/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (Nay là Toà án nhân dân khu vực 10 – An Giang) ra Quyết định số 30/QĐ-TA áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 08/12/2018 chấp hành xong.

- Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 tại Phân Trại T giam Châu Đốc cơ sở 3 thuộc Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh A cho đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng và Người chứng kiến:* Nguyễn Thị L (tên gọi khác Nguyễn Kim N), Ngô Hoàng N1, Lê Văn H (Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/8/2025, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã C, tỉnh An Giang, đến nhà Nguyễn Văn T thuộc ấp C, xã C, tỉnh An Giang, kiểm tra, phát hiện, T có hành vi cất giấu 06 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, trong vỏ bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero; 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh bị bể, 01 đầu gù nỏ thủy tinh bị bể có chất màu nâu và các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy trước cửa phòng ngủ của T. Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ và niêm phong tang vật. T khai nhận 06 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng là ma túy, T mua của người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực cầu C thuộc khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang, cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 19/8/2025, T đến khu vực cầu C gặp K (không rõ họ, địa chỉ), được K giới thiệu gặp 01 người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 07 bọc ma túy, với giá 1.200.000 đồng, cất giấu trong vỏ bao thuốc lá điếu nhãn hiệu H1 đem về nhà để sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh để xuống nền gạch trước cửa phòng ngủ, rồi lấy 01 bọc ma túy đổ vào dụng cụ sử dụng, tổ chức cho Nguyễn Thị L sử dụng trái phép chất ma túy cùng T. T dùng quẹt gas đốt ma túy để T và L cùng nhau sử dụng, T hút ma túy 03 hơi, L hút ma túy 01 hơi thì nghỉ, trong dụng cụ vẫn còn ma túy, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu vào kẹt tủ trước phòng ngủ, để bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero bên trong có 06 bọc ma túy gần đó. Khoảng 09 giờ ngày 20/8/2025, T và L đang ngủ trong phòng thì Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

*** Căn cứ Kết luận giám định số: 337/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:**

- Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, tổng khối lượng 1,9976 gam.

- Mẫu M3 (dụng cụ sử dụng ma túy) gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, tổng khối lượng 0,0481 gam (Bút lục số: 48).

*** Căn cứ Kết luận giám định số: 464/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:**

Mẫu M1, M2 (nước tiểu của Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị L) gửi đến giám

định có chứa thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine (Bút lục số: 58).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 06 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy).

- 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh bị bể, 01 đầu gù nỏ thủy tinh bị bể có chất màu nâu (nghi ma túy).

- 01 vỏ bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero.

- 01 quẹt gas có gắn tim lửa, bên trong có 02 viên xí ngầu (01 viên màu xanh, 01 viên màu tím).

- 01 cây kéo kim loại.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSCT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/8/2025.

- Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Kết luận số 337/KL-KTHS ngày 22/8/2025, ký hiệu M1 + M2) có in dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 -Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H2, Sun Sam B. Bên trong có các mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng M1 + M2: 1,9569 gam;

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Kết luận số 337/KL-KTHS ngày 22/8/2025, ký hiệu M3) có in dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H2, Sun Sam B. Bên trong có mẫu vật M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0359 gam;

+ 01 vỏ bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero;

+ 01 quẹt gas có gắn tim lửa, bên trong có 02 viên xí ngầu (01 viên màu xanh, 01 viên màu tím) và 01 cây kéo kim loại.

Đối với:

- Nguyễn Văn T khai được K (không rõ họ, địa chỉ) giới thiệu mua ma túy của người nam (không rõ họ tên, địa chỉ), do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

- Đối với ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0481 gam còn lại trong dụng cụ sử dụng ma túy, bị can T sử dụng chưa hết thì bị phát hiện, nên không quy kết hành vi tàng trữ khối lượng ma túy này đối với bị can T.

- Nguyễn Thị L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không thuộc đối tượng quản lý cai nghiện, Cơ quan điều tra đã đề nghị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không thuộc đối tượng quản lý cai nghiện, nên không xử lý về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cãi, nhận thức được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người chứng kiến Ngô Hoàng N1, Lê Văn H; người làm chứng Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/8/2025, tại khu vực ấp C, xã C, tỉnh An Giang bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 06 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, trong vỏ bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, qua giám định xác định là ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9976 gam, đây là ma tuý do T đã mua trước đó để đem về nhà cất giấu để sử dụng thì bị Công an xã C, tỉnh An Giang phát hiện và bắt quả tang.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 19/8/2025, T còn có hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và dùng địa điểm do mình quản lý, tổ chức cho Nguyễn Thị L sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, đang ở tuổi lao động, có khả năng lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân. Đáng lẽ, phải tích cực lao động tạo thu nhập chính đáng nhưng vì sớm sa ngã vào con đường nghiện ngập ma túy, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và hiện đang có 01 tiền án (Ngày 05/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", sau khi chấp hành xong thì lại tái sử dụng ma túy cho đến khi bị bắt, do đó bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ… để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

- Nguyễn Văn T khai được K (không rõ họ, địa chỉ) giới thiệu mua ma túy của người nam (không rõ họ tên, địa chỉ), do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

- Đối với ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0481 gam còn lại trong dụng cụ sử dụng ma túy, bị can T sử dụng chưa hết thì bị phát hiện, nên không quy kết hành vi tàng trữ khối lượng ma túy này đối với bị can T.

- Nguyễn Thị L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không thuộc đối tượng quản lý cai nghiện, Cơ quan điều tra đã đề nghị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không thuộc đối tượng quản lý cai nghiện, nên không xử lý về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định cùng các dụng cụ sử dụng ma tuý được thu giữ (Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng)

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 20/8/2025.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Kết luận số: 337/KL-KTHS, ngày 22/8/2025, kí hiệu M1 + M2) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Sun Sam B. Bên trong có các mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: M1 + M2: 1,9569g; 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Kết luận số: 337/KL-KTHS, ngày 22/8/2025, kí hiệu M3) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Sun Sam B. Bên trong có các

mẫu vật M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0359g; 01 quẹt gas có gắn tim lửa, bên trong có 02 viên xí ngầu (01 viên màu xanh, 01 viên màu tím); 01 vỏ bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero; 01 cây kéo kim loại.

Các vật chứng trên được quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSKV10 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA–TAND An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 10 – An Giang;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang;
- Thi hành án hình sự tỉnh An Giang;
- Phân Trại Tạm giam Châu Đốc cơ sở 3 thuộc Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Trinh